

Số: 1458/QĐ-SYT

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Đa khoa thị xã Hồng Lĩnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 08/7/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Xét đề nghị của Bệnh viện Đa khoa thị xã Hồng Lĩnh tại Tờ trình số 189/TTr-BVHL ngày 29/7/2019 về việc đề nghị phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện tại Bệnh viện Đa khoa thị xã Hồng Lĩnh Hà Tĩnh (bao gồm 28 danh mục kèm theo) theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT và Thông tư số 21/2017/TT-BYT của Bộ Y tế.

Điều 2. Bệnh viện Đa khoa thị xã Hồng Lĩnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện khám bệnh, chữa bệnh theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật; thực hiện


đúng quy trình kỹ thuật do Bộ Y tế ban hành để đảm bảo an toàn sức khỏe cho người bệnh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng Sở, Bệnh viện Đa khoa thị xã Hồng Lĩnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BHXH tỉnh (để phối hợp);
- Công Thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu VT- NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn

**DANH MỤC KỸ THUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

Thực hiện tại Bệnh viện đa khoa thị xã Hồng Lĩnh

Bao gồm: 28 danh mục kỹ thuật (Bổ sung lần 2 năm 2019)*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1458/QĐ-SYT ngày 30/7/2019 của Giám đốc Sở Y tế Hà Tĩnh)*

1. Danh mục kỹ thuật tuyển trung ương (A): 0 danh mục.
2. Danh mục kỹ thuật tuyển tỉnh (B): 7 danh mục.
3. Danh mục kỹ thuật tuyển huyện (C): 21 danh mục.
4. Danh mục kỹ thuật tuyển xã (D): 0 danh mục.

TT	Mã số	DANH MỤC KỸ THUẬT	Tuyển	TT 50
		XVIII. ĐIỆN QUANG		
1	18.149	Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dãy)	C	
2	18.150	Chụp CLVT sọ não có tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dãy)	C	
3	18.155	Chụp CLVT hàm-mặt không tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dãy)	C	
4	18.156	Chụp CLVT hàm-mặt có tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dãy)	C	
5	18.158	Chụp CLVT tai-xương đá không tiêm thuốc (từ 1-32 dãy)	B	
6	18.159	Chụp CLVT tai-xương đá có tiêm thuốc cản quang (từ 1-32 dãy)	B	
7	18.160	Chụp CLVT hốc mắt (từ 1-32 dãy)	C	
8	18.191	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dãy)	C	
9	18.192	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực có tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dãy)	C	
10	18.219	Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng thường quy (gồm: chụp Cắt lớp vi tính gan-mật, tụy, lách, dạ dày-tá tràng.v.v.) (từ 1-32 dãy)	C	
11	18.220	Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiểu khung thường quy (từ 1-32 dãy)	C	
12	18.221	Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-buồng trứng, tiền liệt	C	

		tuyến, các khối u vùng tiểu khung.v.v.) (từ 1-32 dây)		
13	18.222	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu thường quy (từ 1-32 dây)	C	
14	18.245	Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-buồng trứng, tiền liệt tuyến, các khối u vùng tiểu khung.v.v.)	B	
15	18.255	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ không tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	C	
16	18.256	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ có tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	C	
17	18.257	Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực không tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	C	
18	18.258	Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực có tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	C	
19	18.259	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng không tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	C	
20	18.260	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng có tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	C	
21	18.261	Chụp cắt lớp vi tính khớp thường quy không tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	B	
22	18.262	Chụp cắt lớp vi tính khớp thường quy có tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	B	
23	18.264	Chụp cắt lớp vi tính xương chi không tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	B	
24	18.265	Chụp cắt lớp vi tính xương chi có tiêm thuốc cản quang (từ 1- 32 dây)	B	
XXII. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU				
25	22.1	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ, Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy tự động	C	
26	22.5	Thời gian thromboplastin một phần hoạt hoá (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time), (Tên khác: TCK) bằng máy tự động	C	
27	22.8	Thời gian thrombin (TT: Thrombin Time) bằng máy tự động	C	
28	22.11	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp gián tiếp, bằng máy tự động	C	
Tổng cộng 28 danh mục kỹ thuật				